

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2017/HNGĐ-ST.

Ngày: 11-01-2018.

V/v **Ly hôn, tranh chấp nuôi con.**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Ông Đào Văn Nô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bô Thị Hồng, Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 403/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2017/QĐST- HNGĐ ngày 20/12/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Nh, sinh năm 1987; HKTT: Khu 8, thôn Lưu Quang, xã M, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; tạm trú: Tổ 6, khu phố Kh, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn: Ông Lâm Văn B, sinh năm 1981; HKTT: Khu 8, thôn Lưu Quang, xã M, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; tạm trú: Tổ 6, khu phố Kh, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2017, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị Nh trình bày:

Bà Trương Thị Nh và ông Lâm Văn B tự nguyện chung sống năm 2003 đến năm 2005 đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn bà Nh và ông B sống chung hạnh phúc, quan tâm và chăm sóc đến nhau nhưng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Lâm Văn B thường xuyên chơi lô đề và cờ bạc, không chăm sóc vợ con, không

quan tâm đến cuộc sống gia đình. Bà Nh đã nhiều lần phải trả nợ thay cho ông B đồng thời khuyên can ông B bỏ cờ bạc và nhờ gia đình hai bên can thiệp nhưng ông B không thay đổi dẫn đến kinh tế khó khăn, không khí gia đình luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Bà Nh và ông B đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không liên lạc với nhau.

Do tình cảm vợ chồng không còn, bà **Trương Thị Nh** yêu cầu ly hôn với ông **Lâm Văn B**.

- Về con chung: Bà Trương Thị Nh và ông **Lâm Văn B** có 01 con chung tên **Lâm Tiến Đ**, sinh ngày 31/7/2005. Khi ly hôn, bà Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông **Lâm Văn B** tham gia tố tụng nhưng ông B không đến nên bà **Trương Thị Nh** đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông B.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã áp dụng đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan để giải quyết vụ án.

Về hôn nhân: Mâu thuẫn giữa bà **Trương Thị Nh** và ông **Lâm Văn B** đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nh.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu **Lâm Tiến Đ**, sinh ngày 31/7/2005 cho bà **Trương Thị Nh** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà **Trương Thị Nh** không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà **Trương Thị Nh** không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông **Lâm Văn B**, có đăng ký tạm trú tại phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

[2]. Về sự vắng mặt của ông **Lâm Văn B**: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông B tham gia hòa giải ngày 20/11/2017, tham gia phiên tòa vào các ngày 20/12/2017, ngày 11/01/2018 nhưng ông B vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt ông **Lâm Văn B**.

[3]. Về nội dung vụ án: Bà **Trương Thị Nh** và ông **Lâm Văn B** tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND xã M, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Trương Thị Nh và ông Lâm Văn B chung sống không hạnh phúc do ông Lâm Văn B chơi lô đề và cờ bạc dẫn đến nợ nần. Bà Nh đã khuyên can đồng thời nhờ gia đình hai bên can thiệp nhưng ông B không thay đổi tính tình, không chăm lo chăm sóc cho vợ con. Bà Nh và ông B đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không liên lạc với nhau. Tòa án đã thông báo và triệu tập ông B tham gia các phiên hòa giải nhằm giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình giữa ông B và bà Nh nhưng ông B vắng mặt không tham gia tố tụng, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình trước đơn yêu cầu khởi kiện của bà Nh. Như vậy, ông B đã không quan tâm đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình với bà Nh.

Tại biên bản xác minh ngày 12/12/2017, Ủy ban nhân dân phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên cho biết địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa bà Trương Thị Nh và ông Lâm Văn B vì địa phương không nhận được tin báo.

Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Trương Thị Nh và ông Lâm Văn B đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Trương Thị Nh yêu cầu ly hôn ông Lâm Văn B có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Bà Trương Thị Nh và ông Lâm Văn B có 01 con chung tên Lâm Tiến Đ, sinh ngày 31/7/2005. Theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình: “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”

Tại bản tự khai ngày 25/10/2015 cháu Lâm Tiến Đ có nguyện vọng ở với bà Trương Thị Nh và hiện nay bà Trương Thị Nh đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đạt. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Lâm Tiến Đ cho bà Trương Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trương Thị Nh phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 19, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Trương Thị Nh** với bị đơn ông Lâm Văn B về việc ly hôn. Bà **Trương Thị Nh** được ly hôn với ông Lâm Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Tiến Đ, sinh ngày 31/7/2005 cho bà Trương Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trương Thị Nh và ông Lâm Văn B đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi cần thiết có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà **Trương Thị Nh** phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0013327 ngày 06/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Bà **Trương Thị Nh** có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông **Lâm Văn B** vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- THA thị xã Tân Uyên;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lan Hương